

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/LĐ-ST

Ngày: 21-6-2024

V/v tranh chấp về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Nga
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử số 04/TB-TA ngày 21 tháng 3 năm 2024, Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử số 05/TB-TA ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2024/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Hứa Thị Mai P**, sinh năm: 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V

Địa chỉ trụ sở chính: ấp X, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Đình C**, sinh năm: 1982; Địa chỉ thường trú và liên lạc: Thôn T, xã H, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hứa Thị Mai P trình bày:

Bà bắt đầu vào làm việc tại Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V (sau đây viết tắt là Công ty V) từ ngày 15/03/2021 cho đến ngày Công ty V đóng cửa là ngày 22/11/2022 tại địa chỉ C6/18 Võ Văn Vân, Ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vị trí việc làm của bà là nhân sự kiêm kế toán kiêm theo dõi đơn hàng, mức lương tháng đầu làm việc là 10.000.000 đồng/tháng, tháng thứ 2 trở đi (từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021), mức lương là 11.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022, mức lương là 13.000.000 đồng/tháng. Công ty V thanh toán lương bằng tiền mặt và chỉ có tháng 03 năm 2022 và tháng 08 năm 2022 là thanh toán theo hình thức chuyển khoản cho bà. Vào cuối mỗi tháng, Công ty V chốt công và tính lương sau đó lương sẽ được trả vào ngày 10 tháng sau nhưng đến khoảng tháng 7 năm 2022 trở đi thì lương bị dôi lại sau 05 ngày và được trả vào ngày 15. Lương tháng 09 năm 2022, Công ty thanh toán lương trễ cho công nhân 10 ngày so với quy định, các trưởng bộ phận và khối văn phòng thì thanh toán lương trễ 25 ngày so với quy định. Lương tháng 10 năm 2022, ông Chiến hẹn sáng ngày 21/11/2022 (trễ 06 ngày so với quy định) sẽ thanh toán lương nhưng khi mọi người đến thì hẹn chiều cùng ngày và lại tiếp tục hẹn vào ngày 22/11/2022.

Vào ngày 22/11/2022, Phòng Lao động Thương binh Xã hội Huyện và Liên đoàn Lao động Huyện Bình Chánh đã có cuộc gặp gỡ và trao đổi với ông Đào Đình C là người đại diện theo pháp luật của Công ty thì ông Chiến có hẹn sẽ thanh toán lương vào 2 đợt: ngày 15/12/2022 cho lương tháng 10/2022 và trước ngày 30/12/2022 cho 16 ngày lương của tháng 11/2022 (ông Chiến có viết phiếu hẹn lãnh lương). Tuy nhiên, đến ngày 15/12/2022, ông Chiến không tới như đã hẹn cũng như không liên lạc được. Nhiều công nhân viên đã liên lạc bằng điện thoại và zalo nhưng ông Chiến khóa máy, chặn zalo. Bên cạnh đó, công nhân viên Công ty có đến nhà nhiều lần tìm nhưng đều khóa cửa, không gặp được ông Chiến. Hiện tại, nhà xưởng và tất cả các máy móc của công ty đã bán lại cho chủ khác. Tuy nhiên, ông Chiến vẫn không thanh toán lương như đã hẹn. Ngày 22/12/2022, Phòng Lao động Thương binh Xã hội và Liên đoàn Lao động Huyện Bình Chánh có mời tập thể công nhân viên Công ty và ông Đào Đình C đến trụ sở Liên đoàn Lao động nhưng ông Chiến không đến.

Khi phỏng vấn bà đề vào làm việc tại công ty, ông Chiến có hứa là sẽ mua bảo hiểm cho bà sau 6 tháng làm việc nhưng trong thời gian bà làm việc tại công ty từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022, Công ty vẫn không giao kết hợp đồng lao động với bà, không trích nộp BHXH, BHYT cho bà mà ông Chiến lấy cớ là do công ty khó khăn nên tạm chưa mua và có hẹn nhiều lần là sẽ mua. Nhận thấy quyền lợi bị xâm phạm do đó, bà yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V phải thanh toán cho bà toàn bộ tiền lương từ ngày 01/10/2022 đến ngày 18/11/2022 với tổng số tiền nợ là 26.482.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng). Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V có người đại diện theo pháp luật là ông Đào Đình C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án với đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Hứa Thị Mai P khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V thanh toán tiền lương. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về lao động được quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0316813795, đăng ký lần đầu ngày 16/4/2021 thì Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V có địa chỉ trụ sở chính tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ vào Đơn xin lựa chọn thẩm quyền giải quyết ngày 23/02/2023 của bà Hứa Thị Mai P về việc bà P lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V có người đại diện theo pháp luật là ông Đào Đình C đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Hứa Thị Mai P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà P và Công ty V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp tài liệu, chứng cứ bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bị đơn đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 70, 72 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn xảy ra tranh chấp vào năm 2023 là vào thời điểm Bộ luật lao động năm 2019 có hiệu lực

nên Tòa án áp dụng Bộ luật lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải quyết vụ án.

[5] Về quan hệ lao động: Mặc dù bà Hứa Thị Mai P và Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V không có ký kết hợp đồng lao động nhưng căn cứ vào Bảng thanh toán tiền lương đợt 1 (ngày 01/10/2021 đến 31/10/2021) của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V (có chữ ký của giám đốc ông Đào Đình C và đóng dấu của Công ty V) thể hiện thông tin bà Hứa Thị Mai P, mã số nhân viên: 01, bộ phận: Văn phòng, chức vụ: Nhân viên, lương cơ bản: 11.000.000 đồng, lương ngày công: 10.153.846 đồng, thực nhận: 11.317.846 đồng. Như vậy, giữa bà P và Công ty V có phát sinh việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động và người sử dụng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác giữa bà P và Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V có tồn tại quan hệ lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019.

[6] Xét Biên bản làm việc được Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Bình Chánh lập ngày 22/11/2022 tại Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V thể hiện ý kiến của ông Đào Đình C là người đại diện theo pháp luật của Công ty V về việc công ty đang gặp khó khăn nên phải tạm ngưng hoạt động, liên hệ đối tác để chuyển nhượng cổ phần công ty và ông Chiến cam kết sẽ thanh toán tiền lương tháng 10/2022 vào ngày 15/12/2022 và 15 ngày lương còn lại trước ngày 30/12/2022 cho người lao động tại công ty.

[7] Xét Phiếu hẹn lãnh lương ngày 22/11/2022 (do bà P giao nộp cho Tòa án) thể hiện nội dung ông Đào Đình C hẹn bà P đến Công ty tại địa chỉ C6/18 Võ Văn Vân, ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận lương tháng 10 vào lúc 15 giờ ngày 15/12/2022.

[8] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty V chưa thanh toán tiền lương tháng 10/2022 và tháng 11/2022 cho bà P.

[9] Căn cứ tài liệu bà P cung cấp cho Tòa án: Phiếu lương tháng 10/2022 (26 ngày công) thể hiện lương thực lãnh là 13.894.000 đồng, Phiếu lương tháng 11/2022 (16 ngày công) thể hiện lương thực lãnh là 12.588.000 đồng. Tổng số tiền lương Công ty V chưa thanh toán cho bà P là 26.482.000 đồng.

[10] Căn cứ quy định tại các Điều 48, 94, 95, 97 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì người sử dụng lao động phải trả lương đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận của hai bên. Xét thấy, hành vi vi phạm nghĩa vụ trả lương của Công ty V đã xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà P do đó bà P yêu cầu Công ty V thanh toán tiền lương của tháng 10/2022 và tháng 11/2022 (16 ngày công) là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 3, Điều 48, 94, 95, 97 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị Mai P đối với Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V việc tranh chấp về tiền lương.

Buộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V phải thanh toán cho bà Hứa Thị Mai P tiền lương còn thiếu của tháng 10/2022 và 16 ngày lương tháng 11/2022 tổng cộng là 26.482.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hứa Thị Mai P cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại V phải chịu 794.460 đồng (Bảy trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.Bình Chánh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Kim Tuyền